

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 07-01-2020

V/v tranh chấp Hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hận

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2019/TLST-DS ngày 12/9/2019 về tranh chấp “Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2019/QĐST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị A**, sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông **Trịnh Hoàng G** (vắng mặt)

Bà **Phạm Tuyết T** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 11/9/2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Võ Thị A trình bày:

Vào ngày 19/12/2017, tập thể chi hội phụ nữ tổ 7, ấp Cơi 6A, xã Khánh Bình Tây có mở dây 02 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, không có chủ hụi, không tiền cò, mỗi tháng khai 01 lần. Dây hụi thứ nhất gồm có 30 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 07 chung, bà T, ông G đã hốt 06 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A số tiền 3.000.000 đồng. Bà A hốt hụi bà T, ông G không đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 3.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2 gồm có 31 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 05 chung, bà T, ông G đã hốt hết 05 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A số tiền 2.500.000 đồng. Bà A hốt hụi bà T, ông G không đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 19/02/2018, tập thể chi hội phụ nữ tổ 7, ấp Cơi 6A, xã Khánh Bình Tây mở dây 02 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, không có chủ hụi, không tiền cò, mỗi tháng khui 01 lần.

Dây hụi thứ nhất gồm có 32 chung, bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 05 chung, đã hốt hết 05 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A 2.500.000 đồng. Bà A hốt hụi bà T, ông G không đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 2.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 02 gồm có 33 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 04 chung, bà T, ông G đã hốt hết 04 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A số tiền 2.000.000 đồng. Bà A hốt hụi bà T, ông G không đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 19/07/2018, tập thể chi hội phụ nữ tổ 7, ấp Cơi 6A, xã Khánh Bình Tây mở 02 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, không có chủ hụi, không tiền cò, mỗi tháng khui 01 lần.

Dây hụi thứ nhất gồm có 34 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 05 chung, đã hốt 03 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A 1.500.000 đồng. Bà A hốt hụi bà T, ông G không đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 1.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 02 gồm có 35 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 06 chung, đã hốt 03 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A 1.500.000 đồng. Chung hụi này bà A chưa hốt hụi, bà T, ông G chưa đóng hụi chết cho bà A. Trong dây hụi này bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng các dây hụi bà Phan Tuyết T, ông Trịnh Hoàng G còn nợ tiền hụi bà Võ Thị A số tiền 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Võ Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/11/2019 bị đơn bà Phan Tuyết T trình bày:

Bà T thống nhất như nội dung đơn khởi kiện của bà Võ Thị A nêu là đúng, bà T thừa nhận còn nợ tiền hụi bà A theo từng dây hụi trong đơn khởi kiện bà A nêu là đúng.

Đối với dây hụi mở ngày 19/07/2018, tập thể chi hội phụ nữ tổ 7, ấp Cơi 6A, xã Khánh Bình Tây mở dây hụi loại hụi 500.000 đồng, không có chủ hụi, không tiền cò, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 35 chung. Bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 06 chung, đã hốt 03 chung. Bà A chưa hốt hụi nên không đồng ý trả cho bà A số tiền 1.500.000 đồng. Bà Phan Tuyết T đồng ý trả cho bà A số tiền 11.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 11.500.000 đồng. Đề nghị đình chỉ đối với rút yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hụi” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 11.500.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 11.500.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hụi”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị A xác định 02 dây hụi mở ngày 19/12/2017 bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 5.500.000 đồng. 02 dây hụi mở ngày 19/02/2018 bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 4.500.000 đồng. 02 dây hụi mở ngày 19/07/2018 bà T, ông G còn nợ bà A số tiền 3.000.000 đồng. Tổng các dây hụi bà Phan Tuyết T, ông Trịnh Hoàng G còn nợ tiền hụi bà Võ Thị A số tiền 13.000.000 đồng. Tuy nhiên đối với dây hụi thứ 02 gồm có 35 chung, bà A tham gia 01 chung, bà T, ông G tham gia 06 chung, đã hốt 03 chung. Bà T, ông G phải đóng hụi chết lại cho bà A 1.500.000 đồng. Chung hụi này bà A chưa hốt hụi nên không yêu cầu bà T, ông G trả số tiền 1.500.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/11/2019 bị đơn bà Phan Tuyết T thừa nhận còn nợ bà Võ Thị A số tiền hụi 11.500.000 đồng và đồng ý trả cho bà A số tiền 11.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra và các bên đều thừa nhận. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 11.500.000 đồng. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, nguyên đơn bà Võ Thị A yêu cầu bà Phan Tuyết T, ông Trịnh Hoàng G trả số tiền 11.500.000 đồng là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Xét đối với rút một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị A với số tiền 1.500.000 đồng. Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với số tiền 1.500.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền 1.500.000 đồng.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị A, buộc bị đơn bà Phan Tuyết T, ông Trịnh Hoàng G trả cho bà Võ Thị A số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Võ Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông G, bà T không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ đối với rút yêu cầu của nguyên đơn với số tiền 1.500.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phan Tuyết T, ông Trịnh Hoàng G phải chịu án phí số tiền 575.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân